

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

***Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2014***



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Tên Công ty đại chúng : **Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Năm báo cáo : **2013**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
- Tên tiếng Anh: Ha Noi Education Investment and Development Joint Sctock Company.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (số mới 0102222393).
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.3512.39.39
- Số fax: 04.3512.38.38
- Website: <http://www.heid.vn>      <http://sachgiaoduconline.net/>
- Mã cổ phiếu : EID

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- 2.1. Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay) :
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là Công ty thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục và thành lập theo Quyết định số 310/QĐ- TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục.
  - Công ty được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng. Tháng 6 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 150.000.000.000 đồng
  - Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm

2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (mã số doanh nghiệp 0102222393).

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán EID và được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 11/8/2009.
- Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
- Đầu tư vào Công ty Liên kết, liên doanh : Ngày 16/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây lên 40,24%.

2.2. Các sự kiện khác :

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

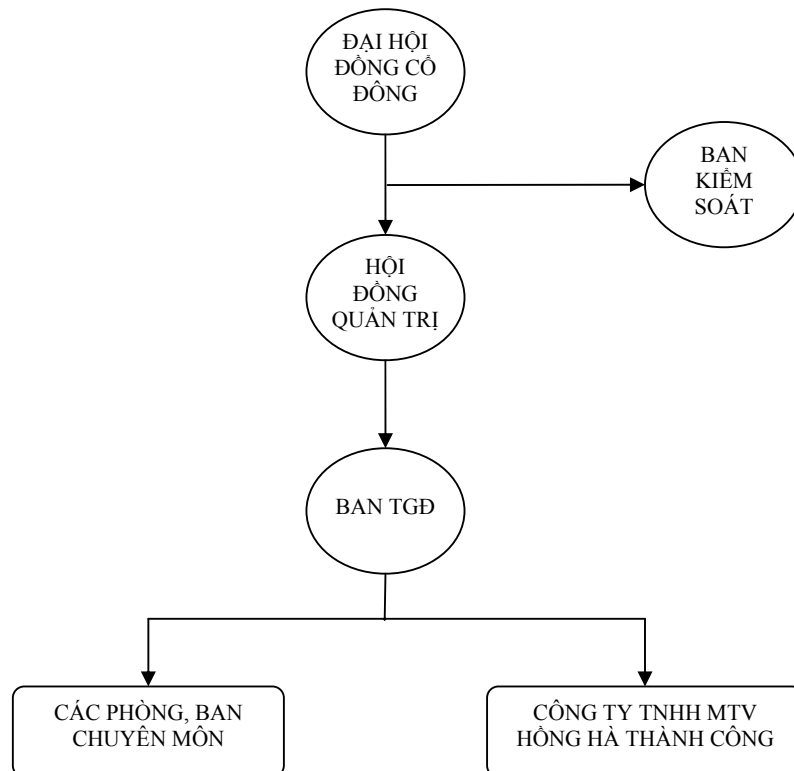
- Ngành nghề kinh doanh: In và phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Địa bàn kinh doanh: 29 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Mô hình quản trị

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

- **Công ty con : Công ty TNHH 1 TV Hồng Hà – Thành công**

Địa chỉ: Tòa nhà Văn phòng HEID – ngõ 12 Láng Hạ – phường Thành công – quận Ba Đình – Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất: Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình và nhiều dịch vụ khác...

Vốn điều lệ: 110.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

- **Công ty liên kết : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây**

Địa chỉ : Số 72 Bà Triệu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất: kinh doanh sách giáo khoa; sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học và đồ dùng học sinh; in ấn và phát hành các xuất bản phẩm giáo dục, văn hóa v.v.

Vốn điều lệ: 20.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 40,24%

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch dòng sách bổ trợ như Sổ hồng mà Công ty mẹ - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành.

- Tổ chức xuất bản, in và phát hành dòng *Sách tham khảo nâng cao* thương hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội theo hướng giữ vững và phát huy thương hiệu sản phẩm giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Tập trung mọi nguồn lực và tài chính để tiếp tục thực hiện thành công bộ sách Tiếng Anh (Tiểu học, THCS, THPT) thuộc Đề án NNQG 2020.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ với các đối tác để triển khai và thực hiện tốt các bộ sách dự án.

- Xuất bản, in và phát hành lịch bloc năm 2015 với sản lượng, doanh thu, chất lượng, lợi nhuận để ổn định và phát triển mặt hàng kinh doanh này.

- Quản lý và khai thác tòa nhà HEID sao cho mang lại hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục triển khai Dự án Kho sách Đông Anh cùng với các đơn vị thành viên khác.

- Phối hợp và chỉ đạo Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục trong công tác xuất bản – phát hành để nâng cao thương hiệu, uy tín của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (trong đó có Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội) và tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty liên kết, liên doanh (Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Tây) để mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh và đầu tư.

- Giữ vững chỉ tiêu doanh thu như năm 2013. Doanh thu lợi nhuận đạt được sao cho đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự...nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận...

### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Vẫn tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của công ty theo hướng chiều sâu...

- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, nhân sự, tổ chức cho giai đoạn sau 2015 là giai đoạn thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện về Giáo dục Đào tạo.

- HĐQT có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để có đủ lực lượng cán bộ quản lý cho HĐQT, Ban điều hành, các vị trí chủ chốt của Công ty cho giai đoạn nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2016.

### 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường lành mạnh.

- Công ty đã có nhiều năm thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ đối với xã hội và cộng đồng, chung tay chung sức cùng chính quyền thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình các thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ cho quỹ trẻ em Việt Nam, trao tặng hàng trăm suất quà và sách vở cho các cháu học sinh nghèo vượt khó, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ các chương trình Giáo dục khác...

## 6. Các rủi ro:

### 6.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành nói chung và ngành xuất bản, phát hành, in và các dịch vụ liên quan đến in nói riêng. Khi nền kinh tế có được sự tăng trưởng thì các nhu cầu về giáo dục và dân trí sẽ gia tăng, điều này thúc đẩy sự tăng trưởng cho các hoạt động kinh doanh trong ngành này; và ngược lại.

Năm 2013, GDP là 5,4% cao hơn mức 5% của năm 2012. Con số này sẽ hứa hẹn được giữ vững và gia tăng trong các năm tiếp theo khi nền kinh tế thế giới hồi phục trở lại. Hơn nữa, ngành giáo dục đang là một trong những ngành đang được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Hơn nữa Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, cho nên nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo lớn. Vì vậy, rủi ro về kinh tế của ngành giáo dục nói chung và của công ty nói riêng trong giai đoạn này là không đáng lo ngại.

### 6.2. Rủi ro về luật pháp

Do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn chông chéo gây lúng túng cho hoạt động của HEID. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

### 6.3. Rủi ro đặc thù

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập đặt ra cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội nhiều những cơ hội cũng như nhiều thách thức mới. Trong quá trình Nhà nước cắt bỏ dần dần cơ chế độc quyền kinh doanh, hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt sẽ gây sức ép tới mọi hoạt động của Công ty, buộc Công ty phải luôn đổi mới và có những chiến lược kinh doanh

trong từng thời kỳ phù hợp.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hà Nội là xuất bản, phát hành sách trong đó sách bổ trợ là chủ yếu; in các loại lịch; kinh doanh các thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các sản phẩm giáo dục khác như các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm,...

*Mặt hàng sách bổ trợ:* Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những thay đổi hàng năm của mặt hàng sách giáo khoa. Hàng năm, sách giáo khoa được bổ sung, sửa đổi và cập nhật kéo theo sự thay đổi tương ứng của sách bổ trợ. Do đó trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều so với nhu cầu thực tế thì số sách này cũng khó tiêu thụ trong những năm tiếp theo.

*Mặt hàng sách tham khảo:* Kết quả kinh doanh của mặt hàng này phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của sách và việc nắm bắt nhu cầu thị trường của Công ty. Trên thực tế hiện nay tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan những sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản và một số tư nhân gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì để có thể khắc phục được. Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều Nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo và tính cạnh tranh mặt hàng này ngày càng gay gắt.

*Mặt hàng thiết bị giáo dục:* Đối với mặt hàng này yếu tố giá cả đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh của Công ty. Đây là mặt hàng đặc thù, do đó đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc ngành giáo dục phần lớn trong địa bàn khu vực phía Bắc. Tuy nhiên, với lợi thế Công ty là nhà cung cấp chính trong địa bàn khu vực phía Bắc và thường nhập hàng dựa trên đơn đặt hàng của các trường học, cơ quan và công sở nên rủi ro đầu ra của Công ty là không lớn.

*Mặt hàng lịch:* Hiện nay, Lịch không chỉ là một phương tiện sử dụng mà trở thành một sản phẩm văn hóa rất đặc biệt với nhiều ý tưởng sáng tạo rất độc đáo và có sức thuyết phục. Vì vậy, mặt hàng này mở ra cho Công ty cơ hội kinh doanh hấp dẫn nhưng cũng đầy tính rủi ro do đặc thù của mặt hàng này là không sử dụng lại được mà chỉ sử dụng trong một thời gian nhất định.

Nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn đòi hỏi Công ty phải luôn không ngừng nỗ lực để có thể đứng vững và phát triển. Muốn vậy, Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Đây cũng là một trong những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong cả hiện tại và tương lai.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013 (hợp nhất)	Thực hiện năm 2012 (hợp nhất)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	392,8	322,3	21,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,6	36,3	0,8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,6	33,2	-4,8%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.167	2.279	-4,9%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013 (Công ty mẹ)	Thực hiện 2013 (Công ty mẹ)	Thực hiện 2013/ KH 2013 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	321	383	119,3
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	38,5	38,6	100,3
3	Cổ tức	%	13	15	115,4

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

❖ **Ông: Vũ Bá Khánh** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	Vũ Bá Khánh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/3/1947
Địa chỉ thường trú	Q1, khu tập thể Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Khoa Toán Đại học Sư phạm, Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1968 đến năm 1982	Chuyên viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
+ Từ năm 1983 đến năm 1986	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
+ Từ năm 1987 đến năm 2007	Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
Từ năm 2007 đến tháng 4/2011	Ủy viên HĐQT - Giám đốc (nay là Tổng Giám đốc) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 4/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.



Từ tháng 3/2012 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 30.525 cổ phần, chiếm 0.2% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

❖ **Bà: Trần Thị Như Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trần Thị Như Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	6/12/1961
Địa chỉ thường trú	Ngõ 189, Nhà 9/29, Giảng Võ – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 2/1982 đến tháng 12/1993	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 1/1994 đến tháng 6/2002	Cửa hàng trưởng Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 7/2002 đến tháng 10/2004 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 11/2004 đến tháng 6/2005 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 7/2005 đến tháng 7/2005 :	Giám đốc Trung tâm Sách thiết bị số 2 Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 8/2005 đến tháng 4/2007 :	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội
Từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2008 :	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2011 :	Phó Giám đốc (nay là Phó TGD) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Từ tháng 3/2012 đến nay	Giám đốc lâm thời Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 33.485 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Võ Hồng Thắng sở hữu 32.930 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

❖ **Bà: Dương Thị Việt Hà** - Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Họ và tên	Dương Thị Việt Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/9/1977
Địa chỉ thường trú	P1007 – A4- Mỹ Đình I- Từ Liêm – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp ngành Kế toán – Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Tốt nghiệp MBA Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quốc gia liên kết ĐH Griggs Hoa Kỳ. Chương trình đào tạo Kế toán trưởng của trường Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 8/2001 đến tháng 12/2005	Kế toán viên phòng Kế toán tài vụ Nhà xuất bản Giáo dục
Từ tháng 1/2006 đến tháng 4/2007	Kế toán viên phòng kế toán- tài vụ Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội;
Từ tháng 5/2007 đến nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 22.200 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ.
Cổ phần của những người liên quan	Em gái : Dương Thị Thanh Hương – số cổ phần nắm giữ : 16.650 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

❖ **Ông: Nguyễn Quốc Hồng - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Quốc Hồng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/11/1970
Địa chỉ thường trú	Số 20 ngõ 577 Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Khoa Toán – Đại học Sư phạm Hà Nội 1; Cử nhân Khoa Tin học quản lí – Đại học mở Hà Nội
Quá trình công tác	
Từ năm 1991 đến năm 1992	Giáo viên trường THCS Việt An
Từ năm 1992 đến năm 1994	Sinh viên khoa tin học quản lí – Đại học mở Hà Nội
Từ tháng 11/1994 đến tháng 3/2002	Chuyên viên Nhà xuất bản Giáo dục;
Từ tháng 4/2002 đến tháng 11/2005	Phó phòng Chế bản Nhà xuất bản Giáo dục;
Từ tháng 12/2005 đến tháng 12/2005	Trưởng phòng Chế bản Nhà xuất bản Giáo dục
Từ tháng 1/2006 đến tháng 5/2006	Trưởng phòng Chế bản Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội;
Từ tháng 5/2006 đến nay	Phó Giám đốc (nay là PTGD) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 4.414 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

Ngay từ khi mới thành lập Công ty đã xác định yếu tố con người là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, cùng với việc thúc đẩy hoạt động

sản xuất kinh doanh Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Hơn thế nữa, Công ty luôn chăm lo đến mọi mặt về đời sống vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích nhằm tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Ngoài ra, để người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm làm việc, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho tất cả CBCNV.

Các tổ chức để người lao động tham gia hoạt động : Công ty Có tổ chức Đảng với 20 Đảng viên, có Đoàn thanh niên và Ban chấp hành công đoàn.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, số lượng công nhân viên của Công ty là 91 người. Trong đó

Số nhân viên nam: 41 người ;

Số nhân viên nữ: 50 người;.

Độ tuổi lao động trung bình : 37 tuổi

### ***Cơ cấu lao động phân theo trình độ lao động như sau:***

- Tiến sĩ, Phó tiến sĩ	01
- Thạc sĩ	08
- Đại học	55
- Cao đẳng	06
- Trung cấp	10
- Phổ thông	11

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### ***a) Các khoản đầu tư lớn:***

Ngày 5/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã thực hiện thành công việc mua đầu giá 512.500 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 16/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã hoàn thành tiếp việc mua lại 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây lên 40,24%.

#### ***b) Các công ty con, công ty liên kết:***

##### **\* Công ty TNHH 1TV Hồng Hà Thành (HHTC) công :**

Là công ty có 100% vốn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID). HHTC hoạt động trên nhiều lĩnh vực, nhưng lĩnh vực chủ yếu hiện nay là Khai thác, kinh doanh tòa nhà, hoàn thiện xây dựng công trình...

Các chỉ tiêu tài chính của HHTC năm 2013:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013 (tỷ đồng)	Thực hiện 2012 (tỷ đồng)	Thực hiện 2013 (tỷ đồng)	TH / KH 2013 (%)
1	Tổng Doanh thu	8.930.416	1.726.215	11.603.120	129,9%
2	Tổng Lợi nhuận TT	2.132.105	(4.262.368)	3.470.807	162,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.132.105	(4.256.330)	3.343.806	156,8%

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	299.575.475	299.481.555	0%
Doanh thu thuần	322.307.266	381.557.140	18,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.474.391	31.729.315	-13%
Lợi nhuận khác	(175.745)	4.835.817	
Lợi nhuận trước thuế	36.298.646	36.565.132	0,7%
Lợi nhuận sau thuế	33.248.543	31.572.825	-5,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	15%	15,4%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,32	2,02	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,16	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,1	33,2	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,5	49,8	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,07	3,42	
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản	%	108	127	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	10,2	8,2	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	16,6	15,8	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	11,1	10,5	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	11,3	8,3	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 14.568.600 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 431.400 cổ phiếu

### b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/2/2014 để nhận cổ tức tạm ứng năm 2013 và chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Công ty có tổng số 1.498 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.437	6.327.684	42,18%
2	Tổ chức trong nước	29	6.964.091	46,43%
3	Cổ đông nước ngoài	25	851.725	5,68%
4	Tổ chức nước ngoài	6	425.100	2,83%
5	Cổ phiếu quỹ	1	431.400	2,88%
	<b>Cộng</b>	<b>1.498</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100%</b>

### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 431.400 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) *Các chứng khoán khác*: Trong năm công ty không có các hình thức chứng khoán khác.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### \* Các chỉ tiêu chính :

3	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013	Thực hiện (hợp nhất) 2013	Thực hiện (Công ty mẹ) 2013	TL % TH Công ty mẹ so với KH	TL % TH Công ty mẹ so với cùng kỳ 2012
1	Doanh thu	Tỷ đồng	321	392,8	383	119,3%	119,8%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỷ đồng	38,5	36,6	38,6	100,3%	101%
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tỷ đồng		31,6	33,7		107,7%
4	Cổ tức	%	13%		15%	115,4%	115,4%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Nghìn đồng		2,167	2,316		107,9%

a. Nhìn chung việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh năm 2013 vẫn giữ được mặt bằng ổn định, mặc dù trong điều kiện kinh tế xã hội gặp rất nhiều khó khăn như:

- Giá cả tăng cao, công in, tiền vận chuyển, nhân công, nguyên vật liệu tăng nhiều so với năm trước, dòng vốn cho sản – kinh doanh bị hạn hẹp.
- Thị trường có những diễn biến phức tạp không có lợi trong kinh doanh một số mặt hàng : sách bổ trợ, sách tham khảo;
- Một số thị trường có lúc bị đóng băng (như Hà Tĩnh, Lạng Sơn).

Hiện tượng nợ xấu, nợ khó đòi, nợ quá hạn diễn biến phức tạp, nhiều đối tác nợ không có khả năng thanh toán. Tệ nạn sách in lậu tràn lan làm và giảm sản lượng phát hành. Đây là mối lo rất lớn trong quá trình thực hiện sản xuất – kinh doanh và làm hạn chế đến hiệu quả trong kinh doanh của Công ty.

b. Công ty đã chủ động bám sát tình hình thực tế để có những biện pháp kịp thời chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch :

- Bám sát cơ sở cùng với các công ty địa phương tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn.
- Tổ chức thành công và tổ chức nhiều hội nghị tập huấn nhất từ trước đến nay.
- Chuyển đổi một số cơ cấu thị trường để phù hợp với việc phát hành trên từng bộ sách nhất là sách tham khảo và sách Tiếng Anh tiểu học.
- Phát hành tốt bộ sách tiếng Anh lớp 3, 4, 5 với sản lượng cao. Thực hiện kịp thời bộ sách thí điểm tiếng Anh lớp 7, lớp 10, tạo được uy tín, doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty.
- Thực hiện thành công bộ sách dự án của Bộ giáo dục và Đào tạo.

c. Mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt, nhưng dưới sự chỉ đạo sáng suốt, nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng với tinh thần đoàn kết làm việc hết mình của tập thể CBCNV, Công ty đã tận dụng triệt để những thuận lợi, khắc phục khó khăn để đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 giao.

## **2. Tình hình tài chính**

### *a) Tình hình tài sản*

Tổng tài sản trong năm 2013 của Công ty được giữ ổn định, không thay đổi nhiều so với năm 2012.

### *b) Tình hình nợ phải trả*

– Tình hình nợ hiện tại, có những biến động như sau :

+ Nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2013 là 87.732 triệu đồng tăng gần 9.927 triệu đồng (tương đương 12,8%) so với cùng kỳ năm 2012.

+ Nợ dài hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2013 là 11.806 triệu đồng giảm 9.575 triệu đồng (tương đương giảm 44,8%) so với cùng kỳ năm 2012. Công ty thay đổi cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn cho phù hợp với tình hình thực tế lãi suất trên thị trường.

– Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh bằng cách tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại các Công ty Liên kết, liên doanh : Năm 2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây lên 40,24%. Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây là công ty có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh sách và thiết bị trường học. Đây cũng là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội. Vì vậy, hai công ty có thể tận dụng những lợi thế, thế mạnh của nhau để cùng phát triển.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Trong những năm tiếp theo, Công ty ngoài việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của những mặt hàng, thị trường truyền thống và khách hàng chiến lược cũ, thì Công ty tập trung vào nhóm khách hàng mới là khách hàng lẻ, đồng thời mở rộng mặt hàng có chất lượng cao hơn. Để thực hiện được chiến lược này, trước mắt Công ty cần có thêm một khoản vốn dài hạn để đầu tư cửa hàng có tầm cỡ về quy mô, địa thế...của riêng Công ty.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.**

Công ty chấp thuận toàn phần với ý kiến kiểm toán. Báo cáo kiểm toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

#### **1.1. Đánh giá kết quả kinh doanh**

Năm 2013, nền kinh Việt Nam bắt đầu hồi phục nhưng vẫn còn chậm, nhu cầu tiêu dùng yếu, tăng trưởng tín dụng thấp, tỷ lệ nợ xấu cao, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Những khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan :

- + Doanh thu (hợp nhất ) đạt 392,8 tỷ đồng, tăng 21,9% so với cùng kì năm 2012.
- + Doanh thu (Công ty mẹ) đạt 383 tỷ đồng, đạt 119,3% so với kế hoạch, tăng 19,8% so với cùng kì năm 2012.
- + Lợi nhuận thực hiện trước thuế (hợp nhất ) đạt 36,6 tỷ đồng, tăng 0,8% so với cùng kì năm 2012.
- + Lợi nhuận thực hiện trước thuế (Công ty mẹ) đạt 38,6 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch, tăng 1% so với cùng kì năm 2012.

#### **1.2. Đánh giá về công tác quản trị**

+ Thực hiện thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 27/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, tháng 3 năm 2013 Công ty đã xây dựng bản dự thảo Điều lệ mới về tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và



Phát triển Giáo dục Hà Nội. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 15/4/2013, Công ty đã trình thông qua Điều lệ mới về tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội. Để hướng dẫn và cụ thể hóa việc thi hành các quy định về quản trị Công ty trong Điều lệ mới, ngày 19/7/2013 Công ty đã ban hành Quy chế quản trị mới. Việc ban hành kịp thời Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty mới là thể hiện sự quyết tâm của HĐQT trong việc tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và nâng cao chất công tác quản trị năm 2013 và các năm tiếp theo.

+ Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp với đầy đủ 100% thành viên HĐQT tham dự. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất và đồng thuận cao của các thành viên HĐQT.

+ Nhìn chung các thành viên của HĐQT đều là những người có thâm niên công tác trong ngành giáo dục, có trình độ và kiến thức nhất định trong chuyên môn và phẩm chất chính trị, có năng lực quản trị doanh nghiệp, có sức khỏe và tâm huyết để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo Công ty đi vào ổn định và phát triển.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Kết thúc năm 2013 – một năm còn nhiều khó khăn với tình hình kinh tế trong và ngoài nước song Ban Tổng Giám đốc điều hành đã cố gắng hết sức mình để hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao. Năm 2013, công ty vẫn là một trong những đơn vị dẫn đầu trong toàn hệ thống các đơn vị thuộc NXBGDVN và tiếp tục được NXBGDVN trao tặng danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện. Mọi quyết định đưa ra đều vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành đều tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo sự chỉ đạo của HĐQT.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Bối cảnh năm 2014 :**

Năm 2014 và những năm tiếp theo có nhiều đặc điểm thuận lợi và khó khăn đan xen tác động đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội. Đặc biệt là vào năm 2014 và năm 2015, do việc cơ cấu lại dòng sản phẩm kinh doanh có thể làm doanh thu bị ảnh hưởng, sụt giảm, không được như những năm trước, các chi phí kinh doanh có chiều hướng tăng hơn. Căn cứ vào đặc điểm tình hình, để đảm bảo cho Công ty vẫn giữ vững ổn định và phát triển, HĐQT đã hoạch định kế hoạch năm 2014 và những năm tiếp theo.

### **3.2. Kế hoạch, định hướng :**

Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế và đánh giá thực trạng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, HĐQT đã thống nhất đưa ra một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2013 như sau :

#### **3.2.1. Các chỉ tiêu tài chính cần thực hiện :**

- Doanh thu : 347 tỷ đồng, phấn đấu 360 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 30 tỷ đồng, phấn đấu 32 tỷ đồng
- Cổ tức : 10%/năm phấn đấu 12%

### 3.2.2. Một số nội dung công việc trọng tâm:

- Tập trung ổn định và phát triển dòng sách hỗ trợ, đảm bảo kế hoạch, chỉ tiêu mà Công ty mẹ đã giao trong sổ hồng.

- Tổ chức xuất bản, in và phát hành dòng *Sách tham khảo nâng cao* thương hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội theo hướng giữ vững và phát huy thương hiệu sản phẩm giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Xuất bản, in và phát hành lịch bloc năm 2015 với sản lượng, doanh thu, chất lượng, lợi nhuận để ổn định và phát triển mặt hàng kinh doanh này.

- Quản lý và khai thác Tòa nhà văn phòng HEID sao cho mang lại hiệu quả cao nhất.

- Tập trung nguồn vốn, điều phối vốn doanh nghiệp phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2014.

- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, nhân sự, tổ chức cho giai đoạn sau 2015 là giai đoạn thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện về Giáo dục Đào tạo.

- HĐQT có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để có đủ lực lượng cán bộ quản lý cho HĐQT, Ban điều hành, các vị trí chủ chốt của Công ty cho giai đoạn nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2016.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên độc lập/ chuyên trách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ngô Trần Ái	Chủ tịch Danh dự	Độc lập	0%
2	Mạc Văn Thiện	Chủ tịch	Độc lập	0%
3	Vũ Bá Khánh	Phó chủ tịch	Chuyên trách	0,21%
4	Trần Thị Như Hà	Ủy viên	Chuyên trách	0,23%
5	Dương Thị Việt Hà	Ủy viên	Chuyên trách	0,15%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2013:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự	10/10	100%	
2	Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch	10/10	100%	
3	Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch	10/10	100%	
4	Bà Trần Thị Như Hà	Ủy viên	10/10	100%	
5	Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên	10/10	100%	

Năm 2013, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kì hằng quý và họp bất thường để triển khai kịp thời những chỉ đạo của HĐQT về các nội dung sau :

<b>Cuộc họp</b>	<b>Số nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung chính</b>
1	01-2013/ NQ-HĐQT	10/1/2013	- Thông qua kết quả thực hiện năm 2012 - Thông qua các nội dung kế hoạch triển khai năm 2013 - Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
2	02-2013/ NQ-HĐQT	18/3/2013	Thông qua các văn bản, giấy tờ, nội dung công việc để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
3	03-2013/ NQ-HĐQT	12/4/2013	Kí kết các Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và tất cả các đơn vị thành viên thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam có liên quan.
4	05-2013/ NQ-HĐQT	26/4/2013	Thông qua kế hoạch bán cổ phiếu quỹ
5	06-2013/ NQ-HĐQT	15/6/2013	Về việc cử người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông.
6	07-2013/ NQ-HĐQT	19/7/2013	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013
7	08-2013/ NQ-HĐQT	19/7/2013	Ban hành Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
8	09-2013/ NQ-HĐQT	1/11/2013	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 Hội đồng quản trị chấp thuận ủy quyền cho ông Vũ Bá Khánh kí kết văn bản và toàn bộ các chứng từ ngân hàng có liên quan tới Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam.
9	10-2013/ NQ-HĐQT	15/11/2013	Thông qua kế hoạch mua đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
10	11-2013/ NQ-HĐQT	28/11/2013	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2013 Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban	0	0
2	Phí Ngọc Uyên	Ủy viên	4.255	0.029%
3	Phạm Văn Cẩn	Ủy viên	3.850	0.026%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2013:

+ Cuộc họp 1 : Ngày 17/1/2013, Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp Tổng kết công tác năm 2012.

+ Cuộc họp 2 : Ngày 4/4/2013, Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp phân công chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

+ Cuộc họp 3 : Ngày 26/4/2013, Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp triển khai kế hoạch công tác năm 2013.

+ Cuộc họp 4 : Ngày 20/10/2013, Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp Sơ kết công tác 9 tháng năm 2013.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2013 (VND)	Năm 2012 (VND)
1	Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng QT	229.333.320	113.333.328
2	Thành viên hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương cho các thành viên HĐQT và Ban điều hành	1.207.777.785	1.411.399.989
3	Ban Kiểm soát		135.333.338	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ :

- Hợp đồng với Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội:

- Hợp đồng số 175/HĐKT ngày 29/03/2013 Về việc Thu phí quản lý xuất bản.

- Hợp đồng số 189/HĐKT-NXBGDHN ngày 01/01/2013 về việc NXBGDHN cho HEID thuê văn phòng, kho tàng
  - Hợp đồng số 350/PLHĐ-NXBGDHN ngày 01/06/2013 về việc việc NXBGDHN cho HEID thuê văn phòng, cửa hàng, kho tàng.
  - Hợp đồng số 242/PLHĐ-NXBGDHN ngày 16/04/2013 về việc việc NXBGDHN cho HEID thuê văn phòng, cửa hàng, kho tàng
- Hợp đồng với Công ty TNHH 1 TV Hồng Hà Thành Công: Hợp đồng số 03-1/2013/HĐ/HHTC-HEID ngày 03/01/2013 về việc: Thuê mặt bằng tầng 4 và tầng 5 tại Tòa nhà văn phòng HEID – Ngõ 6A – Phố Thành Công – Phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội.
  - Hợp đồng với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây: Hợp đồng số 02/2013 ngày 12/03/2013 về việc Mua bán, phân phối Sách và các sản phẩm giáo dục năm học 2013-2014.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị của Công ty.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

### **1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)**

#### **Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 21/03/2014, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây (là Công ty liên kết của Công ty) đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ với giá trị tài sản thuần tại ngày mua được xác định căn cứ theo Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2013. Tuy nhiên, Báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên khác đã đưa ý kiến về việc không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác nhận tính đầy đủ và hiện hữu của một số khoản nợ phải thu với số tiền: 7,62 tỷ VND, nợ phải trả là: 3,29 tỷ VND và hàng gửi bán là: 4,07 tỷ VND của Công ty liên kết này tại thời điểm 31/12/2013. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi cũng không thể thu thập được các bằng chứng bổ sung liên quan đến các khoản nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với việc xác định giá trị tài sản thuần của Công ty liên kết tại ngày mua cũng như ảnh hưởng của vấn đề tới Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty ([www.heid.vn](http://www.heid.vn))

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>177.047.177.768</b>	<b>180.209.270.802</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>22.745.846.170</b>	<b>22.723.397.633</b>
111	1. Tiền		9.745.846.170	3.723.397.633
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	19.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>8.989.900</b>	<b>19.711.500</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		118.776.400	118.776.400
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(109.786.500)	(99.064.900)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>62.262.573.595</b>	<b>47.210.251.976</b>
131	1. Phải thu khách hàng		37.143.661.851	34.750.128.423
132	2. Trả trước cho người bán		24.683.932.340	12.004.036.486
135	3. Các khoản phải thu khác	5	5.509.633.742	5.401.407.580
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.074.654.338)	(4.945.320.513)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>6</b>	<b>75.283.250.597</b>	<b>97.324.354.926</b>
141	1. Hàng tồn kho		81.778.417.598	103.711.504.773
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.495.167.001)	(6.387.149.847)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>16.746.517.506</b>	<b>12.931.554.767</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	15.405.049.896	7.283.988.512
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		856.330.110	1.819.805.787
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	7.843.000	3.689.181.468
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	477.294.500	138.579.000

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>122.434.377.728</b>	<b>119.366.204.712</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>3.345.598.227</b>	<b>3.600.300.582</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	920.648.227	1.576.350.582
222	- Nguyên giá		3.742.595.211	5.200.575.939
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.821.946.984)	(3.624.225.357)
230	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	2.424.950.000	2.023.950.000
<b>240</b>	<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>81.137.643.218</b>	<b>84.627.434.318</b>
241	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.107.134.425)	(2.617.343.325)
<b>250</b>	<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>16.626.169.961</b>	<b>7.750.000.000</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		11.876.169.961	-
258	2. Đầu tư dài hạn khác		4.750.000.000	7.750.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>175.172.667</b>	<b>87.200.000</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	135.372.667	-
268	2. Tài sản dài hạn khác		39.800.000	87.200.000
<b>269</b>	<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>15</b>	<b>21.149.793.655</b>	<b>23.301.269.812</b>
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>299.481.555.496</b>	<b>299.575.475.514</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013**(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>99.537.085.392</b>	<b>99.185.603.929</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>87.731.561.847</b>	<b>77.804.748.959</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	54.425.076.734	40.379.025.896
312	2. Phải trả người bán		23.410.631.577	15.120.882.282
313	3. Người mua trả tiền trước		682.021.267	2.272.469.424
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	703.285.843	605.795.394
315	5. Phải trả người lao động		3.888.726.873	2.736.194.536
316	6. Chi phí phải trả	18	2.656.004.108	5.249.032.731
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	19	1.595.019.691	10.869.952.162
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		370.795.754	571.396.534
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>11.805.523.545</b>	<b>21.380.854.970</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác		1.652.509.000	1.222.026.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	20	10.000.000.000	20.000.000.000
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		153.014.545	158.828.970
<b>400</b>	<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>199.944.470.104</b>	<b>200.389.871.585</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>199.944.470.104</b>	<b>200.389.871.585</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		24.166.950	24.166.950
414	3. Cổ phiếu quỹ		(3.200.876.950)	(3.200.876.950)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		7.062.829.000	4.118.859.101
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		13.721.825.214	10.595.660.942
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		7.166.600.347	5.603.518.211
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.169.925.543	33.248.543.331
<b>439</b>	<b>C . LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>299.481.555.496</b>	<b>299.575.475.514</b>

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>1</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>22</b>	<b>386.424.640.515</b>	<b>327.031.381.415</b>
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	4.867.500.726	4.724.115.495
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>24</b>	<b>381.557.139.789</b>	<b>322.307.265.920</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	25	295.120.679.051	237.163.458.343
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>86.436.460.738</b>	<b>85.143.807.577</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	1.051.146.087	1.982.901.243
22	7. Chi phí tài chính	27	9.649.615.220	11.469.755.914
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>7.424.933.333</i>	<i>9.486.279.878</i>
24	8. Chi phí bán hàng	28	28.621.793.623	22.041.417.803
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	17.486.882.797	17.141.144.303
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>31.729.315.185</b>	<b>36.474.390.800</b>
31	11. Thu nhập khác	30	10.199.093.743	841.603.165
32	12. Chi phí khác	31	5.363.277.240	1.017.347.694
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>4.835.816.503</b>	<b>(175.744.529)</b>
<b>45</b>	<b>14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>50</b>	<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>36.565.131.688</b>	<b>36.298.646.271</b>
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	4.992.306.761	3.050.102.940
<b>60</b>	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>31.572.824.927</b>	<b>33.248.543.331</b>
<b>62</b>	<b>17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>		<b>31.572.824.927</b>	<b>33.248.543.331</b>
<b>70</b>	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33</b>	<b>2.167</b>	<b>2.279</b>

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		320.135.482.163	324.156.360.095
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(258.895.458.966)	(240.217.763.090)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(17.696.491.068)	(15.350.072.194)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(7.451.859.030)	(9.349.570.661)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.139.078.732)	(13.020.750.290)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.563.168.817	10.726.091.112
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(8.570.167.845)	(6.404.648.322)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>32.945.595.339</b>	<b>50.539.646.650</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.494.863.727)	(103.908.181)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(9.500.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	12.755.260.208
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(9.243.750.000)	(126.000.000.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	80.892.179
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.098.396.087	1.837.988.516
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(9.640.217.640)</b>	<b>(120.929.767.278)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	224.500.000
33	2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		199.703.587.219	245.254.972.836
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(195.657.536.381)	(184.875.946.940)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(27.328.980.000)	(13.803.900.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(23.282.929.162)</b>	<b>46.799.625.896</b>
<b>IV. TỔNG KẾT</b>				
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>22.448.537</b>	<b>(23.590.494.732)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>22.723.397.633</b>	<b>46.313.892.365</b>
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>22.745.846.170</b>	<b>22.723.397.633</b>

Ngoài ra, toàn bộ báo cáo kiểm toán của Công ty đã được công bố theo đúng quy định.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà Văn phòng HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND; Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

**Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2013 bao gồm :**

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản

**Công ty có công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 bao gồm :**

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	40,24%	40,24%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin bổ sung về công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 13.

### Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần 3 số 0102222393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2010, hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- In và các dịch vụ liên quan đến in;
- In và phát hành hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Dịch vụ tư vấn, đầu tư, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, tư vấn du học, lập dự án đào tạo;
- Khai thác, cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo qua mạng internet, qua các phương tiện viễn thông;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, khu đô thị;
- Quản lý, vận hành công trình dân dụng, công nghiệp, nhà ở, khu văn phòng, khu đô thị, khu chung cư, khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm thương mại (không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ ủy thác xuất, nhập khẩu;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hóa Công ty kinh doanh.

### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Năm 2013, Công ty thực hiện đấu thầu và ký hợp đồng với các nhà in (trong tháng 11) sớm hơn các năm trước đây (thường là tháng 12). Do vậy, các loại sách cũng được Công ty TNHH Một Thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam cấp Giấy phép xuất bản và tính phí quản lý xuất bản (Xem thêm tại Thuyết minh 7) trong tháng 12 trong khi các năm trước đây phí quản lý xuất bản thường được ghi nhận vào năm tiếp theo.

Các hợp đồng thầu in thường có điều khoản Công ty phải ứng trước giấy in cho các Nhà in số lượng bằng khoảng 80% giá trị giấy in ruột. Việc ứng giấy in được thông qua hợp đồng mua Bán giấy in mà Công ty là nhà cung cấp. Năm 2013 theo các hợp đồng thầu in nêu trên, Công ty đã thực hiện ứng (bán) vật tư cho các Nhà in (tập trung vào tháng 12) sớm hơn các năm trước đây (thường là tháng 1 năm sau). Điều này dẫn tới Doanh thu bán vật tư (Xem tại Thuyết minh 22) trong năm 2013 và số dư khoản mục Trả trước cho người bán (trên Bảng cân đối kế toán) tại 31/12/2013 tăng mạnh so với năm 2012 và thời điểm 31/12/2012.

Ngoài ra, trong năm 2013 Công ty thực hiện thay đổi sang hình thức in đầu thầu đối với một số các hợp đồng trước đây áp dụng hình thức in gia công là chủ yếu. Điều này dẫn tới giá trị vật tư cấp cho các nhà in (Xem tại Thuyết minh 6) tại thời điểm 31/12/2013 thấp hơn đáng kể so với thời điểm 31/12/2012.

## **2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **2.3. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh

để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

#### **2.4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Do Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây (là Công ty liên kết của Công ty) không được lập tại thời điểm Công ty có ảnh hưởng đáng kể (tại ngày mua) là ngày 16/12/2013. Bên cạnh đó, các giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày 17/12/2013 đến ngày 31/12/2013 tại Công ty này đều không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Do đó, việc hợp nhất theo phương pháp vốn chủ được thực hiện tại thời điểm 31/12/2013, căn cứ theo Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán.

#### **2.5. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

## **2.6. Công cụ tài chính**

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## **2.7. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **2.8. Các khoản phải thu**

*Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.*

*Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.*



## 2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Đối với hoạt động kinh doanh sách thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công; Đối với hoạt động xây dựng thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.10. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                             |             |
|-----------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc    | 12 - 25 năm |
| - Phương tiện vận tải       | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

Từ tháng 6/2013, Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể: Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu VND. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 01 năm tài chính.

## 2.11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 12 - 25 năm

## 2.12. Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế khác.

### **2.13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

### **2.14. Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Riêng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo giá trị vật tư, thành phẩm, hàng hóa và dở dang còn tồn tại thời điểm cuối kỳ kế toán.

### **2.15. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

## **2.16. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## **2.17. Ghi nhận doanh thu**

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **2.18. Ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.19. Các khoản thuế

### Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

Theo hướng dẫn của Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 thì phần thu nhập của Công ty có được từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động. Đồng thời, tại Công văn số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Bộ Tài chính về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản thì các đơn vị thành viên của Công ty TNHH Một Thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam có thu nhập từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản bằng việc thực hiện các công đoạn hoặc từng công đoạn của hoạt động xuất bản thì khoản thu nhập này được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10%. Doanh nghiệp phải thực hiện hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động xuất bản được áp dụng thuế suất thuế 10% nêu trên.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN			
		31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
Tiền mặt		430.381.856	187.528.215
Tiền gửi ngân hàng		9.315.464.314	3.535.869.418
Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	19.000.000.000
		<b>22.745.846.170</b>	<b>22.723.397.633</b>

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN			
		31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn		118.776.400	118.776.400
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(109.786.500)	(99.064.900)
		<b>8.989.900</b>	<b>19.711.500</b>

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:					
		Cuối năm		Đầu năm	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
			VND		VND
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn			118.776.400		118.776.400
-	LSS	625	21.500.000	625	21.500.000
-	QNC	8	276.400	8	276.400
-	PHH	800	22.400.000	800	22.400.000
-	STL	1.500	74.600.000	1.500	74.600.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			(109.786.500)		(99.064.900)
			<b>8.989.900</b>		<b>19.711.500</b>

<b>5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
	Phải thu khác		5.509.633.742	5.401.407.580
-	Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn		14.500.000	61.750.000
-	Phải thu Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí <sup>[1]</sup>		5.018.335.895	5.018.335.895
-	Phải thu các đối tượng khác		476.797.847	321.321.685
			<b>5.509.633.742</b>	<b>5.401.407.580</b>

<sup>[1]</sup>Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐC NV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí. Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty sẽ theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên mã công nợ của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí.

<b>6. HÀNG TỒN KHO</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
	Nguyên liệu, vật liệu		40.970.008.271	48.130.129.547
	Công cụ, dụng cụ		-	6.100.000
	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang <sup>[1]</sup>		6.981.771.441	20.443.709.065
	Thành phẩm		19.328.108.488	18.864.154.017
	Hàng hoá		12.680.691.607	12.350.699.947
	Hàng gửi đi bán		1.817.837.791	3.916.712.197
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.495.167.001)	(6.387.149.847)
			<b>75.283.250.597</b>	<b>97.324.354.926</b>

<sup>[1]</sup>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị vật tư giấy đưa đi in gia công còn tồn tại các nhà in tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

<b>7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Số dư đầu năm		7.283.988.512	11.007.738.775
	Số tăng trong năm		37.674.433.667	17.747.390.980
	Số đã kết chuyển trong năm		(29.553.372.283)	(21.471.141.243)
	<b>Số dư cuối năm</b>		<b>15.405.049.896</b>	<b>7.283.988.512</b>

<b>Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ <sup>[1]</sup>	4.255.777.825	5.494.072.865
		Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	16.000.613	286.392.192
		Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	2.740.671.458	1.293.745.455
		Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bán chờ phân bổ <sup>[2]</sup>	8.392.600.000	209.778.000
			<b>15.405.049.896</b>	<b>7.283.988.512</b>

<sup>[1]</sup>Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ căn cứ vào giá trị Nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, giá trị dở dang tồn kho tại thời điểm 31/12/2013.

<sup>[2]</sup>Trong đó, phí quản lý xuất bán được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm (Xem thêm tại Thuyết minh 1).

<b>8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.453.575.842
		Thuế thu nhập cá nhân	-	227.762.626
		Các khoản khác phải thu Nhà nước	7.843.000	7.843.000
			<b>7.843.000</b>	<b>3.689.181.468</b>

<b>9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Tạm ứng	175.779.000	138.579.000
		Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	301.515.500	-
			<b>477.294.500</b>	<b>138.579.000</b>



<b>10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH</b>				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	1.750.786.357	2.792.616.753	657.172.829	5.200.575.939
Số tăng trong kỳ	-	627.272.727	65.355.000	692.627.727
- Mua trong kỳ	-	627.272.727	65.355.000	692.627.727
Số giảm trong kỳ	(1.750.786.357)	-	(399.822.098)	(2.150.608.455)
- Thanh lý, nhượng bán	(1.750.786.357)	-	-	(1.750.786.357)
- Giảm do điều chỉnh theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC	-	-	(399.822.098)	(399.822.098)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>3.419.889.480</b>	<b>322.705.731</b>	<b>3.742.595.211</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	875.093.169	2.209.232.987	539.899.201	3.624.225.357
Số tăng trong kỳ	133.694.792	384.760.780	59.012.742	577.468.314
- Khấu hao trong kỳ	133.694.792	384.760.780	59.012.742	577.468.314
Số giảm trong kỳ	(1.008.787.961)	-	(370.958.726)	(1.379.746.687)
- Thanh lý, nhượng bán	(1.008.787.961)	-	-	(1.008.787.961)
- Giảm do điều chỉnh theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC	-	-	(370.958.726)	(370.958.726)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>2.593.993.767</b>	<b>227.953.217</b>	<b>2.821.946.984</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	875.693.188	583.383.766	117.273.628	1.576.350.582
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>825.895.713</b>	<b>94.752.514</b>	<b>920.648.227</b>

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.918.505.588 VND.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG			
		31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>			
-	Dự án nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội <sup>[1]</sup>	2.124.950.000	1.723.950.000
-	Dự án Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa <sup>[2]</sup>	300.000.000	300.000.000
		<b>2.424.950.000</b>	<b>2.023.950.000</b>

<sup>[1]</sup> Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty Cổ phần in Sách giáo khoa tại TP Hà Nội và các bên là: Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - TP Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m<sup>2</sup>;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Theo hợp đồng này Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất: Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án; Riêng phần tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án. Sau khi ký kết Biên bản này, thực hiện theo các Công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội, Công ty đã ứng tiếp số tiền thực hiện dự án là 401.000.000 VND. Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã góp số kinh phí để thực hiện dự án là 2.124.950.000 VND.

<sup>[2]</sup> Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”.

<b>12. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ</b>		
	Nhà cửa, vật kiến trúc	<b>Cộng</b>
	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	87.244.777.643	87.244.777.643
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>87.244.777.643</b>	<b>87.244.777.643</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	2.617.343.325	2.617.343.325
Khấu hao trong năm	3.489.791.100	3.489.791.100
- <i>Khấu hao trong năm</i>	<i>3.489.791.100</i>	<i>3.489.791.100</i>
Số giảm trong năm	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.107.134.425</b>	<b>6.107.134.425</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	84.627.434.318	84.627.434.318
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>81.137.643.218</b>	<b>81.137.643.218</b>

Giá trị còn lại cuối năm của BĐS đầu tư đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 81.137.643.218 VND.

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B ngõ 6A, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội. Tài sản này được dùng làm tài sản đảm bảo khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 02-2012/HĐ TDHM-HEID ngày 20/04/2012 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và bên đi vay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hà Nội.

<b>13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN</b>		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>11.876.169.961</b>	-
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây <sup>[1]</sup>	11.876.169.961	-
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>4.750.000.000</b>	<b>7.750.000.000</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục II	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây <sup>[1]</sup>	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tia Sáng mới	1.000.000.000	1.000.000.000
	<b>16.626.169.961</b>	<b>7.750.000.000</b>

<sup>[1]</sup>Giá trị của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2013 nêu trên bao gồm: giá gốc của khoản đầu tư là 12.243.750.000 VND và giá trị điều chỉnh giảm do áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu là: 367.580.039 VND.

Trong đó, Giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây tại ngày 01/01/2013 là 3.000.000.000 VND được tăng lên 12.243.750.000 VND (tại ngày 31/12/2013) là do các giao dịch sau:

Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10-2013/NQ-HĐQT ngày 15/11/2013 thông qua kế hoạch mua đầu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà tây, cụ thể :

- Tổng số cổ phần đã mua thêm: 512.500 cổ phần;
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần;
- Giá khởi điểm: 14.400 VND/cổ phần;
- Giá khớp lệnh: 14.500 VND/cổ phần;
- Phương thức giao dịch: đấu giá (theo quy chế đấu giá đợt chào bán đầu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank);
- Tổng giá trị giao dịch: 7.431.250.000 VND.

Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 16-12/2013/HĐCNCP-TCGD ngày 16/12/2013 của bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với các nội dung cụ thể đã thực hiện như sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần;
- Số lượng cổ phần đã mua thêm: 125.000 cổ phần;
- Giá chuyển nhượng: 14.500 VND/cổ phần;
- Tổng giá trị giao dịch: 1.812.500.000 VND.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh của Công ty vào ngày 31/12/2013 như sau:				
Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	TL biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Hà Nội	40,24%	40,24%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học
<b>14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
Số dư đầu năm			-	-
Số tăng trong năm			812.236.000	-
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm			(676.863.333)	-
			<b>135.372.667</b>	<b>-</b>

<b>Trong đó chi tiết số dư cuối kỳ bao gồm:</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Chi phí lắp đặt hệ thống văn phòng làm việc	135.372.667	-
			<b>135.372.667</b>	<b>-</b>
<b>15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
		Số dư đầu năm	23.301.269.812	-
		Số tăng trong năm	367.580.039	25.190.561.959
		Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(2.519.056.196)	(1.889.292.147)
			<b>21.149.793.655</b>	<b>23.301.269.812</b>
<b>16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>54.425.076.734</b>	<b>40.379.025.896</b>
-		Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội <sup>[1]</sup>	44.870.370.955	40.379.025.896
-		Ngân hàng TNHH MTV HSBC - CN Hà Nội <sup>[2]</sup>	9.554.705.779	-
			<b>54.425.076.734</b>	<b>40.379.025.896</b>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

<sup>[1]</sup>Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ TDHM-HEID ngày 03/05/2013 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng đến ngày 20/04/2014;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 9 tháng;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ;
- Phương thức cho vay: Theo Hạn mức tín dụng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay là tín chấp.
- Số dư tại 31/12/2013 là: 44.870.370.955 VND.

<sup>[2]</sup>Hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ TDHM-HEID ngày 11/09/2013 giữa bên cho vay là Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 VND, Trong đó: Trong thời gian từ tháng 09 đến tháng 05 hàng năm: Hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND; Trong thời gian từ tháng 06 đến tháng 08 hàng năm: Hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng đến ngày 29/04/2015;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 180 ngày;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ;

- Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay là thế chấp tài sản: Hàng hóa luân chuyển trong kho (Sách, lịch, thùng carton, giấy...) tại kho hàng ở địa chỉ Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Kho hàng nằm trong khuôn viên Công ty CP In sách Giáo khoa tại TP Hà Nội. Tổng giá trị của các Tài sản trong kho tại mọi thời điểm không được thấp hơn 30.000.000.000 VND.
- Số dư tại 31/12/2013 là: 9.554.705.779 VND.

<b>17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Thuế giá trị gia tăng	178.894.555	473.065.552
		Thuế thu nhập doanh nghiệp	399.652.187	-
		Thuế thu nhập cá nhân	124.739.101	132.729.842
			<b>703.285.843</b>	<b>605.795.394</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

<b>18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Trích trước chi phí lãi vay phải trả	109.783.520	136.709.217
		Trích trước chi phí tăng công in	-	124.336.258
		Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bản	773.705.829	2.952.817.500
		Trích trước chi phí tăng chiết khấu phát hành	759.900.728	1.175.656.838
		Trích trước chi phí vận chuyển	867.614.031	859.512.918
		Chi phí phải trả khác	145.000.000	-
			<b>2.656.004.108</b>	<b>5.249.032.731</b>

<b>19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC</b>				
			31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
		Kinh phí công đoàn	353.727.602	227.270.977
		Bảo hiểm y tế	-	10.089.388
		Bảo hiểm thất nghiệp	-	4.188.585
		Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.241.292.089	10.628.403.212
		- <i>Phải trả Bà Phạm Thị Thu Ngân<sup>[1]</sup></i>	-	8.907.000.000
		- <i>Phải trả Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí<sup>[2]</sup></i>	934.682.460	1.721.403.212
		- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	306.609.629	-
			<b>1.595.019.691</b>	<b>10.869.952.162</b>

<sup>[1]</sup> Là khoản tiền ứng trước của Bà Phạm Thị Thu Ngân để thực hiện đồng kinh tế số 01

ngày 25/05/2012 về việc Công ty bán lại các căn hộ tại ngôi nhà chung cư 5 tầng lô A2-DDN, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội cho Bà Phạm Thị Thu Ngân (là các căn hộ Công ty đã ký hợp đồng mua lại từ năm 2007 nhưng chưa thực hiện xong thủ tục sang tên đổi chủ nên chưa hạch toán là TSCĐ của Công ty mà đang theo dõi trên khoản mục Ứng trước cho người bán). Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc bán Bất động sản này cho bà Phạm Thị Thu Ngân (Xem thêm tại Thuyết minh 30).

<sup>[2]</sup>Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công, số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí. Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty sẽ theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên mã công nợ của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí.

20. VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN			
		31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
-	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội <sup>[1]</sup>	10.000.000.000	20.000.000.000
		<b>10.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

Thông tin chi tiết liên quan đến vay dài hạn như sau:

<sup>[1]</sup>Hợp đồng tín dụng số 02-2012/HĐ TDHM-HEID ngày 20/04/2012 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 VND;
- Thời hạn cho vay: 60 tháng;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua lại 100% vốn của Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công;
- Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi;
- Tài sản đảm bảo gồm: Tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B ngõ 6A, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công. Giá trị tài sản đảm bảo: 87.959.857.253 VND; Quyền phải thu từ hợp đồng cho thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công, giá trị: 110.000.000.000 VND;
- Số dư tại ngày 31/12/2013: 10.000.000.000 VND.

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	-	<b>(3.401.210.000)</b>	<b>3.921.741.838</b>	<b>8.150.159.024</b>	<b>4.075.079.512</b>	<b>8.756.373.976</b>	<b>171.502.144.350</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	33.248.543.331	33.248.543.331
Bán cổ phiếu quỹ	-	24.166.950	200.333.050	-	-	-	-	224.500.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	197.117.263	2.445.501.918	1.528.438.699	(4.171.057.880)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(4.585.316.096)	(4.585.316.096)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>24.166.950</b>	<b>(3.200.876.950)</b>	<b>4.118.859.101</b>	<b>10.595.660.942</b>	<b>5.603.518.211</b>	<b>33.248.543.331</b>	<b>200.389.871.585</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	31.572.824.927	31.572.824.927
Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-	(18.939.180.000)	(18.939.180.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2013 cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam <sup>[1]</sup>	-	-	-	-	-	-	(8.389.800.000)	(8.389.800.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.943.969.899	3.126.164.272	1.563.082.136	(7.633.216.307)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(4.689.246.408)	(4.689.246.408)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>24.166.950</b>	<b>(3.200.876.950)</b>	<b>7.062.829.000</b>	<b>13.721.825.214</b>	<b>7.166.600.347</b>	<b>25.169.925.543</b>	<b>199.944.470.104</b>

<sup>[1]</sup>Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12-2013/NQ-HĐQT ngày 12/12/2013, Công ty đã thực hiện tạm ứng trước cổ tức cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo tỷ lệ 15%/cổ phiếu, tương đương số tiền 8.389.800.000 VND.



Việc phân phối lợi nhuận trong năm được thực hiện căn cứ theo các Nghị Quyết sau:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 04-2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2013 đã thông qua kết quả kinh doanh sau thuế năm 2012 của Công ty mẹ là 31.261.642.715 VND, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận theo nghị quyết này như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế Công ty mẹ (đã được thông qua)		31.261.642.715
Trích Quỹ Dự phòng tài chính	10%	3.126.164.272
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	4.689.246.408
Trích bổ sung vốn điều lệ	5%	1.563.082.136
Chi trả cổ tức	13%/Cổ phần	18.939.180.000
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận còn lại	2.943.969.899

Riêng đối với khoản Lợi nhuận sau thuế năm 2012 được Công ty điều chỉnh hồi tố tăng thêm là 3.876.192.763 VND (do điều chỉnh mức thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản phẩm từ 25% xuống 10%) sẽ được phân phối sau khi Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2014 được thông qua.

<b>b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>				
	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	55.932.000.000	37,29%	53.390.000.000	35,59%
Vốn góp của đối tượng khác	89.754.000.000	59,84%	92.296.000.000	61,53%
Cổ phiếu quỹ	4.314.000.000	2,88%	4.314.000.000	2,88%
<b>Cộng</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

<b>c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>			
	Năm 2013	Năm 2012	
	VND	VND	
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>150.000.000.000</b>	
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>	
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	-	
- <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-	
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>	
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	27.328.980.000	-	
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.939.180.000</i>	-	
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>8.389.800.000</i>	-	

<b>d) Cổ phiếu</b>		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	431.400	431.400
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	431.400	431.400
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.568.600	14.568.600
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.568.600	14.568.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000
<b>e) Các quỹ của công ty</b>		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	7.062.829.000	4.118.859.101
- Quỹ dự phòng tài chính	13.721.825.214	10.595.660.942
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	7.166.600.347	5.603.518.211
<b>22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	377.975.971.879	324.567.109.864
- <i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	207.347.558.845	205.816.993.701
- <i>Doanh thu lịch Block</i>	5.847.679.564	6.814.157.913
- <i>Doanh thu sách tham khảo</i>	44.063.722.114	49.860.978.621
- <i>Doanh thu nhượng bán vật tư</i>	71.761.809.064	33.023.354.775
- <i>Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	48.955.202.292	29.051.624.854
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.856.991.363	1.415.514.278
Doanh thu hợp đồng xây dựng	591.677.273	1.048.757.273
	<b>386.424.640.515</b>	<b>327.031.381.415</b>
<b>23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU</b>		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	3.902.054.890	3.769.586.800
Hàng bán bị trả lại	965.445.836	954.528.695
	<b>4.867.500.726</b>	<b>4.724.115.495</b>

<b>24. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm		373.108.471.153	319.842.994.369
-	<i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>		203.708.973.723	203.344.100.475
-	<i>Doanh thu lịch Block</i>		5.847.679.564	6.814.157.913
-	<i>Doanh thu sách tham khảo</i>		42.849.557.760	47.689.402.201
-	<i>Doanh thu nhượng bán vật tư</i>		71.761.809.064	33.023.354.775
-	<i>Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>		48.940.451.042	28.971.979.005
	Doanh thu cung cấp dịch vụ		7.856.991.363	1.415.514.278
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		591.677.273	1.048.757.273
			<b>381.557.139.789</b>	<b>322.307.265.920</b>
<b>25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Giá vốn của hàng hoá đã bán		290.931.193.524	234.297.054.173
-	<i>Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>		154.828.427.087	147.683.505.548
-	<i>Giá vốn lịch Block</i>		5.057.443.754	4.991.851.629
-	<i>Giá vốn sách tham khảo</i>		24.931.833.532	30.516.060.419
-	<i>Giá vốn nhượng bán vật tư</i>		70.154.004.864	30.231.824.929
-	<i>Giá vốn thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>		35.959.484.287	20.873.811.648
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		3.489.791.100	2.624.481.798
	Giá vốn của hợp đồng xây dựng		591.677.273	1.048.757.273
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		108.017.154	(806.834.901)
			<b>295.120.679.051</b>	<b>237.163.458.343</b>
<b>26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay		353.986.181	1.310.043.016
	Cổ tức, lợi nhuận được chia		553.496.600	589.695.500
	Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm		143.663.306	83.162.727
			<b>1.051.146.087</b>	<b>1.982.901.243</b>
<b>27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Lãi tiền vay		7.424.933.333	9.486.279.878
	Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm		2.202.519.586	1.808.034.219
	Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		-	169.107.821
	Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm		9.678.158	-
	Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		10.721.600	5.203.600
	Chi phí tài chính khác		1.762.543	1.130.396
			<b>9.649.615.220</b>	<b>11.469.755.914</b>

<b>28. CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu		55.987.429	267.654.514
	Chi phí nhân công		11.631.277.622	9.840.453.420
	Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng		295.073.587	-
	Chi phí khấu hao tài sản cố định		358.627.132	307.838.803
	Chi phí dịch vụ mua ngoài		7.321.553.261	6.982.890.327
	Chi phí khác bằng tiền		8.959.274.592	4.642.580.739
			<b>28.621.793.623</b>	<b>22.041.417.803</b>
<b>29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu		979.780.549	270.779.263
	Chi phí nhân công		5.573.133.899	4.275.462.208
	Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng		4.181.364	7.968.727
	Chi phí khấu hao tài sản cố định		218.841.182	325.434.448
	Thuế, phí và lệ phí		231.186.400	155.207.276
	Chi phí dự phòng		129.333.825	151.189.357
	Chi phí dịch vụ mua ngoài		2.693.795.693	3.266.347.122
	Chi phí khác bằng tiền		5.137.573.689	6.799.463.755
	Lợi thế thương mại		2.519.056.196	1.889.292.147
			<b>17.486.882.797</b>	<b>17.141.144.303</b>
<b>30. THU NHẬP KHÁC</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.277.511.311	754.756.364
	Thu từ bán tòa nhà Nguyễn Khánh Toàn <sup>[1]</sup>		8.907.000.000	-
	Thu từ xử lý công nợ		-	19.766.923
	Thu nhập khác		14.582.432	67.079.878
			<b>10.199.093.743</b>	<b>841.603.165</b>

<sup>[1]</sup> Là thu nhập từ việc bán lại các căn hộ tại ngôi nhà chung cư 5 tầng lô A2-DDN, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội cho Bà Phạm Thị Thu Ngân theo Hợp đồng kinh tế số 01 ngày 25/05/2012.

<b>31. CHI PHÍ KHÁC</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
		Giá trị còn lại của Tài sản cố định thanh lý	741.998.396	706.708.800
		Các chi phí liên quan thanh lý Tài sản cố định	55.015.874	-
		Chi phí bán tòa nhà Nguyễn Khánh Toàn <sup>[1]</sup>	4.500.000.000	-
		Phạt hợp đồng, phạt hành chính	66.262.970	215.643.240
		Chi phí khác	-	94.995.654
			<b>5.363.277.240</b>	<b>1.017.347.694</b>

<sup>[1]</sup> Là Chi phí bằng tiền mà Công ty đã bỏ ra từ năm 2007 để mua Bất động sản là các căn hộ tại ngôi nhà chung cư 5 tầng lô A2-DDN, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội (trước khi thực hiện bán Bất động sản này, các chi phí này chưa được ghi nhận là Tài sản cố định mà được theo dõi trên khoản mục Trả trước cho người bán do Công ty chưa thực hiện xong thủ tục sang tên đổi chủ).

<b>33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU</b>				
Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
		Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	31.572.824.927	33.248.543.331
		Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
		Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.572.824.927	33.248.543.331
		Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	14.568.600	14.591.402
		<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.167</b>	<b>2.279</b>

<b>34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ</b>				
			Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
		Chi phí nguyên liệu, vật liệu	139.702.178.676	129.050.926.780
		Chi phí nhân công	17.204.411.521	14.115.915.628
		Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	299.254.951	-
		Chi phí khấu hao tài sản cố định	577.468.314	633.273.251
		Thuế, phí và lệ phí	231.186.400	33.277.276
		Chi phí dự phòng	129.333.825	151.189.357
		Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.383.747.697	52.096.620.458
		Chi phí khác bằng tiền	14.096.848.281	12.787.915.365
			<b>220.624.429.665</b>	<b>208.869.118.115</b>

<b>35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH</b>				
Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:				
Giá trị số kế toán				
		31/12/2013		01/01/2013
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.745.846.170	-	22.723.397.633	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	42.653.295.593	(5.074.654.338)	40.151.536.003	(4.945.320.513)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(109.786.500)	118.776.400	(99.064.900)
Đầu tư dài hạn	4.750.000.000	-	7.750.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>70.267.918.163</b>	<b>(5.184.440.838)</b>	<b>70.743.710.036</b>	<b>(5.044.385.413)</b>

Giá trị số kế toán				
		31/12/2013		01/01/2013
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			64.425.076.734	60.379.025.896
Phải trả người bán, phải trả khác			26.658.160.268	27.212.860.444
Chi phí phải trả			2.656.004.108	5.249.032.731
<b>Cộng</b>			<b>93.739.241.110</b>	<b>92.840.919.071</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính :** Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:** Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:** Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:** Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng:** Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác):

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.745.846.170	-	-	22.745.846.170
Phải thu khách hàng, phải thu khác	37.578.641.255	-	-	37.578.641.255
Đầu tư ngắn hạn	8.989.900	-	-	8.989.900
Đầu tư dài hạn	-	-	4.750.000.000	4.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.333.477.325</b>	<b>-</b>	<b>4.750.000.000</b>	<b>65.083.477.325</b>
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.723.397.633	-	-	22.723.397.633
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.206.215.490	-	-	35.206.215.490
Đầu tư ngắn hạn	19.711.500	-	-	19.711.500
Đầu tư dài hạn	-	-	7.750.000.000	7.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>57.949.324.623</b>	<b>-</b>	<b>7.750.000.000</b>	<b>65.699.324.623</b>

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>				
Vay và nợ	54.425.076.734	10.000.000.000	-	64.425.076.734
Phải trả người bán, phải trả khác	25.005.651.268	1.652.509.000	-	26.658.160.268
Chi phí phải trả	2.656.004.108	-	-	2.656.004.108
<b>Cộng</b>	<b>82.086.732.110</b>	<b>11.652.509.000</b>	<b>-</b>	<b>93.739.241.110</b>
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>				
Vay và nợ	40.379.025.896	20.000.000.000	-	60.379.025.896
Phải trả người bán, phải trả khác	25.990.834.444	1.222.026.000	-	27.212.860.444
Chi phí phải trả	5.249.032.731	-	-	5.249.032.731
<b>Cộng</b>	<b>71.618.893.071</b>	<b>21.222.026.000</b>	<b>-</b>	<b>92.840.919.071</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.



<b>37. BÁO CÁO BỘ PHẬN</b>					
<b>Báo cáo bộ phận chính yếu- theo lĩnh vực kinh doanh</b>					
	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Kinh doanh Bất động sản và xây dựng	Loại trừ	<b>Tổng cộng</b>	
	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	373.108.471.153	10.353.119.873	(1.904.451.237)	381.557.139.789	
Giá vốn hàng bán	291.039.210.678	4.081.468.373	-	295.120.679.051	
<b>Lãi gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>82.069.260.475</b>	<b>6.271.651.500</b>	<b>(1.904.451.237)</b>	<b>86.436.460.738</b>	
Tổng chi phí mua TSCĐ	1.494.863.727	-	-	1.494.863.727	
Tài sản bộ phận	313.957.476.863	103.065.544.421	(138.691.259.443)	278.331.761.841	
Tài sản không phân bổ	-	-	-	21.149.793.655	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>313.957.476.863</b>	<b>103.065.544.421</b>	<b>(138.691.259.443)</b>	<b>299.481.555.496</b>	
Nợ phải trả của các bộ phận	109.956.807.680	2.903.957.116	(13.323.679.404)	99.537.085.392	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>109.956.807.680</b>	<b>2.903.957.116</b>	<b>(13.323.679.404)</b>	<b>99.537.085.392</b>	

**Báo cáo bộ phận thứ yếu - theo khu vực địa lý :**

Toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

<b>38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ' VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN</b>			
Trong năm, Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:			
	Mối quan hệ	Năm 2013	Năm 2012
		VND	VND
<b>Bán hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	315.839.462	251.905.656
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Trực thuộc NXBGD VN	3.020.389	69.163.191
Nhà xuất bản Giáo dục tại Cần Thơ	Trực thuộc NXBGD VN	-	6.375.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	19.601.477.859	18.534.739.017
<b>Mua hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	3.992.548.812	39.806.672.727
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Trực thuộc NXBGD VN	30.346.620.867	15.083.035.271
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Trực thuộc NXBGD VN	340.264.800	125.301.000
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Trực thuộc NXBGD VN	35.399.000	18.382.000
<b>Xuất trả lại vật tư</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	-	38.997.272.727
<b>Trả cổ tức</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	15.330.500.000	-
<b>Lãi vay phải thu trong năm</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	-	592.007.370
<b>Cổ tức được chia</b>			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	206.250.000	243.750.000
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:			
	Mối quan hệ	31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
<b>Phải thu vốn cho vay</b>			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	-	380.098.713
<b>Phải trả</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Ảnh hưởng đáng kể	-	364.446.642
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Trực thuộc NXBGD VN	10.369.168.718	480.251.551
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Trực thuộc NXBGD VN	131.250.000	261.491.100
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Trực thuộc NXBGD VN	-	18.382.000
Nhà xuất bản Giáo dục tại Cần Thơ	Trực thuộc NXBGD VN	-	322.916.497
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
		Năm 2013	Năm 2012
		VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát		2.372.273.415	1.511.807.599

### 39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) kiểm toán.

Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính này đã được điều chỉnh lại do:

- Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2012 do việc thay đổi mức thuế suất từ 25% xuống 10% đối với hoạt động xuất bản theo hướng dẫn của thông tư 123/2012/BTC-TT ngày 27/07/2012 và theo hướng dẫn tại Công văn số 6833/BTC-CST về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản của Bộ Tài chính ngày 29/05/2013;
- Phân loại lại các chi phí đầu tư góp vốn vào Dự án Trung tâm Xuất bản - Phát hành Sách Giáo khoa tại Cầu Giấy - Hà Nội và Dự án Nhà kho tại Đông Anh - Hà Nội với tổng giá trị là 2.023.950.000 VND từ khoản mục các khoản phải thu khác sang khoản mục Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang (Xem thêm tại Thuyết minh 11) cho phù hợp và để có thể so sánh với số liệu năm nay.

	Mã số	Phân loại lại VND	Đã trình bày trên báo cáo năm trước VND
<b>a/ Bảng Cân đối kế toán</b>			
Các khoản phải thu khác	135	5.401.407.580	7.425.357.580
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	3.689.181.468	235.605.626
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	2.023.950.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	605.795.394	1.028.412.315
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	33.248.543.331	29.372.350.568
<b>b/ Báo cáo Kết quả kinh doanh</b>			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.050.102.940	6.926.295.703
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	33.248.543.331	29.372.350.568
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	33.248.543.331	29.372.350.568

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thường niên được Công ty báo cáo theo đúng quy định về tính hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng phát triển ngắn và trung dài hạn của Công ty. Qua đây, chúng tôi cũng mong giúp cho các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty.

*Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe đến các nhà đầu tư, Quý cổ đông.*

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Vũ Bá Khánh**